Cũng lần đầu tiên, cách mạng giải phóng hoàn toàn Lộc Ninh - thiết lập nơi đây thành "thủ đô kháng chiến" của cách mạng ở miền Nam Việt Nam, chỉ cách Sài Gòn hơn 100km.

Cuộc tiến công Xuân - Hè năm 1972 thắng lợi đã làm chuyển biến thế và lực trên chiến trường miền Nam Việt Nam; đánh dấu sự thất bại của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Hoa Kỳ; tạo bước ngoặt bản lề cho công cuộc cách mạng miền Nam Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn.

2. Phản ứng của chính quyền Sài Gòn

Cuối năm 1971, qua phân tích hoạt động sự phối trí lực lượng và hoạt động quân sự của Quân Giải phóng, cùng tin tức thu thập của các cơ quan tình báo Mỹ và chính quyền Sài Gòn nhận định lực lượng cách mạng sẽ thực hiện một chiến dịch quân sự - chính trị lớn tại miền Nam Việt Nam vào mùa Xuân năm 1972. Theo tài liệu của Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo chính quyền Sài Gòn, chủ trương, phương thức hoạt động và thời gian của "chiến dịch Xuân" năm 1972 của cách mạng, tập trung vào các nội dung:

> *"VC đã và đang chuẩn bị một cách tương đối quy mô cho chiến dịch mùa khô 1971-1972 (từ tháng 11-1971 đến tháng 4-1972) và nhất là chiến dịch Xuân 1972 (từ cuối tháng 12-1971 đến cuối tháng 2-1972). Chủ trương của VC là tạo một nỗ lực chính trị và quân sự ít ra từ nay cho đến cuối tháng 2 năm 1972, lúc Tổng thống Hoa Kỳ viếng thăm Hoa Lục* (Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - TG).

Tại VNCH, căn cứ vào khả năng và phối trí lực lượng VC hiện tại, mức độ và quy mô hoạt động VC trong tương lai có thể sẽ không mạnh mẽ và rộng lớn như đợt Tổng công kích Tết Mậu Thân năm 1968. VC có khả năng đẩy mạnh các hoạt động quân sự tại vùng nông thôn và các vùng ven biên để hỗ trợ cho các hoạt động đấu tranh chính trị tại các thị trấn và đô thị. Mục tiêu chủ yếu của VC là chống phá chương trình bình định của VNCH và phá rã lực lượng phòng thủ diện địa của VNCH gồm địa phương dân, nghĩa quân và nhân dân tự vệ. Hình thức hoạt động chính của VC có thể là đột nhập, phục kích, pháo kích, quấy rối và tấn công giới hạn cấp trung đoàn đặt nặng vào vùng giới tuyến thuộc tỉnh Quảng Trị và vùng biên giới từ các tỉnh cao nguyên Trung phần như Kontum, Pleiku, Darlac kéo dài đến các tỉnh Bình Long, Phước Long và Tây Ninh.

Về mặt đấu tranh chính trị, CS sẽ cố gắng phát động quần chúng, các nhóm áp lực... Nhưng kinh nghiệm qua các cuộc bầu cử trong năm 1971 vừa qua, khả năng đấu tranh chính trị của CS không cao, tình trạng này không cho phép đối phương thực hiện các cuộc đấu tranh chính trị rộng lớn.

Để lấp khoảng trống này, tin tức cho biết CS đang chuẩn bị khai diễn một cuộc gặp gỡ "thượng đỉnh" giữa Bắc Việt, Mặt trận Giải phóng (Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam - TG), *Pathet Lào và phe Sihanouk tại Hà Nội vào tháng 2 năm 1972. Mặt khác, những tin tức mới ghi nhận cho biết Bắc Việt đang triệu tập Đại hội "Mặt trận Tổ quốc" lần thứ 3. "Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam" và "Liên minh dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam" cũng đã gởi đại biểu tới tham dự Đại hội...*

Tóm lại, trên toàn cuộc chiến tranh Đông Dương và trong giai đoạn hiện tại, chiến trường Điểm là Campuchia và hai diện là Ai Lao và VNCH. Vào cận thời điểm trên (tháng 2 năm 1972), nếu thắng thế ở Campuchia và nếu điều kiện cho phép, CS sẽ xoay hướng, chọn điểm là VNCH, lúc đó hai diện là Campuchia và Ai Lao. Cũng vào thời điểm này, một "Hội nghị cao cấp nhân dân Đông Dương" sẽ khai diễn đồng thời"[198].

Với nhận định như vậy, ngày 4-01-1972, Nguyễn Văn Thiệu ban hành Tư văn số 001/TT/TV/TM ra lệnh cho các lực lượng quân sự, cảnh sát phải lập kế hoạch ngăn chặn cho bằng được "chiến dịch Xuân 1972" của cách mạng, với các nội dung:

"*Để ngăn chặn và bẻ gãy chủ trương trên của CS* (chiến dịch Xuân 1972 - TG), *tôi thấy phía ta* (chính quyền Sài Gòn - TG) *cần phải mở một đợt hoạt động đặc biệt trong 2 tháng, từ ngày 01-01-1972 đến 29-02-1972, gồm 3 nỗ lực kể sau:*

1. Chủ lực quân liên tục mở các cuộc hành quân lớn hoặc nhỏ, tấn kích các mật khu, căn cứ địa cùng đơn vị chủ lực VC, gây bất an và xáo trộn mọi công cuộc chuẩn bị đồng thời làm suy yếu tối đa tiềm năng chiến đấu và phá vỡ hệ thống hậu cần tiếp vận của VC.

2. Địa phương quân và nghĩa quân đẩy mạnh các cuộc hành quân "Đồng khởi", càn quét các căn cứ địa phương, lùng tiêu diệt các đơn vị địa phương hiện đang chuẩn bị chiến dịch phối

---

198. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17182: Tài liệu về Chiến dịch xuân 1972 của Cộng sản ngày 23-12-1971 của Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo VNCH.

hợp với chủ lực của VC bằng cách phá công cuộc bình định phát triển của ta.

3. Lực lượng cảnh sát quốc gia phối hợp với nhân dân tự vệ, gia tăng nỗ lực diệt trừ hạ tầng cơ sở CS tại nông thôn, đồng thời ra sức phá vỡ các tổ chức gián điệp của CS tại vùng thị tứ, tiêu diệt các toán đặc công, phá và vô hiệu hóa các cán bộ CS đang len lỏi vào hàng ngũ các tổ chức quốc gia.

Ba nỗ lực tấn công vừa kể trên phải được thực hiện đồng loạt, khắp đều và liên tục trong thời gian 2 tháng và trong thế hỗ trợ liên hoàn chặt chẽ"[199].

Thực hiện ý đồ của Nguyễn Văn Thiệu, ngay trong tuần đầu tiên của tháng 01-1972, quân đội chính quyền Sài Gòn đã mở 176 cuộc hành quân "lùng sục" cấp tiểu đoàn trở lên trên toàn miền Nam Việt Nam.

Tại địa bàn Quân khu I của chính quyền Sài Gòn (các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi), quân đội chính quyền Sài Gòn tổ chức 15 cuộc hành quân cấp tiểu đoàn trở lên. Trong đó, có các cuộc hành quân lớn:

"Hành quân Quang Trung 81 do Lữ đoàn 258 thủy quân lục chiến tổ chức ngày 01-01-1972 tại vùng Gio Linh với lực lượng gồm: 2 tiểu đoàn thủy quân lục chiến, 1 chiến đoàn chiến xa...

Hành quân Hoàng Diệu 112 do Lữ đoàn 1 tổ chức tại Quảng Nam ngày 11-01-1972, lực lượng gồm: 3 tiểu đoàn bộ

---

199. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Tổng thống đệ nhị cộng hòa (1967-1975), hồ sơ 458: Tư văn số 001/TT/TV/TM ngày 04-01-1972 của Tổng thống VNCH.

binh, 3 tiểu đoàn biệt động quân, 2 chi đoàn thiết kỵ, 50 đại đội địa phương quân và 202 trung đội nghĩa quân...

Hành quân Quyết thắng 612A do Trung đoàn 6 bộ binh tổ chức tại vùng Tây Quảng Ngãi từ ngày 11-01-1972 với sự tham dự của 4 tiểu đoàn bộ binh...

Hành quân Quyết thắng 513A do Trung đoàn 5 bộ binh tổ chức tại Quảng Tín từ ngày 01-01-1972...

Hành quân Toàn thắng 414A do Trung đoàn 4 bộ binh tổ chức tại vùng Nam Quảng Ngãi từ ngày 01-01-1972....

Hành quân Lam Sơn 18/72 do Trung đoàn 1 bộ binh tổ chức tại vùng Tây Nam Phong Điền từ ngày 01-01-1972...

Hành quân hiệp đồng 12 do tiểu khu Quảng Tín tổ chức từ ngày 30-01-1972 với lực lượng gồm 39 đại đội địa phương quân và 222 trung đội nghĩa quân"[200].

Tại Quân khu II của quân đội chính quyền Sài Gòn (các tỉnh từ Trung Trung bộ và cao nguyên miền Trung), quân đội chính quyền Sài Gòn mở các cuộc hành quân:

"Hành quân Bắc Bình vương 2/72 do Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 tổ chức tại vùng 30 cây số Nam Đức Cơ với lực lượng tham dự có 3 tiểu đoàn bộ binh và 3 tiểu đoàn biệt động quân, khai diễn từ ngày 07-01-1972...

Hành quân Jae Ku 1 do Sư đoàn Thủ đô Đại Hàn tổ chức ngày 05-01-1972...

---

200. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17441: Tình hình chiến sự hàng tuần (từ 02-01 đến 26-02-1972) của Bộ Tổng tham mưu QLVNCH.

Hành quân Đồng bò 3/1 và Đồng bò 18 do Sư đoàn 9 Đại Hàn tổ chức vào ngày 3 và 7-01-1972....

Hành quân Bắc Bình vương 53/2 do Bộ Chỉ huy Trung đoàn 53 tổ chức tại vùng Nam Bảo Lộc và Bắc Di Linh với lực lượng gồm 2 tiểu đoàn bộ binh và 1 đại đội thiết kỵ, khai diễn ngày 11-01-1972....

Hành quân Bee Ho 26 do Sư đoàn Thủ đô Đại Hàn tổ chức từ ngày 14-01-1972....

Hành quân Do Kae Be 2-1 do Sư đoàn 9 Đại Hàn tổ chức từ ngày 11-01-1972...

Chiến dịch Ngô Thời Nhiệm do tiểu khu Darlac tổ chức, khai diễn từ ngày 06-01-1972, lực lượng tham gia gồm 32 đại đội địa phương quân và 198 trung đội nghĩa quân....

Hành quân Hae San Jin 11 do Sư đoàn Thủ đô Đại Hàn tổ chức từ ngày 22-01 trong khu vực Bắc và Tây Bắc sông Cầu Phú Yên....

Hành quân Bắc Bình vương 4/1972 do Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 tổ chức tại Pleiku khai diễn ngày 31-01-1972, với lực lượng tham dự gồm 4 tiểu đoàn bộ binh, 4 tiểu đoàn biệt động quân, 3 đại đội thám sát và 1 chiến đoàn thiết kỵ...

Hành quân Bak Jui 2/1 do Sư đoàn 9 Đại Hàn tổ chức tại vùng Tây Nam Ninh Hòa, lực lượng gồm 1 tiểu đoàn bộ binh, khai diễn từ ngày 24-01-1972 và chấm dứt ngày 01-02-1972....

Hành quân Bắc Bình vương 22/TP.3 do Bộ Chỉ huy Sư đoàn 22 tổ chức trong khu vực Tây Nam Dakto, lực lượng gồm 7 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn biệt động quân, 2 đại đội thám sát, 2 đại đội thiết kỵ và 2 chiến đoàn thiết kỵ, khai diễn ngày 06-02-1972...

Chiến dịch Đồng khởi 1/Phước Tuy do tiểu khu Phước Tuy tổ chức với lực lượng gồm 24 đại đội địa phương quân khai diễn ngày 25-01-1972...

Chiến dịch Đồng khởi 1/ Long An do tiểu khu Long An tổ chức với lực lượng 57 đại đội địa phương quân và 223 trung đội nghĩa quân khai diễn ngày 25-01-1972..."[201].

Tại Quân khu 3 của chính quyền Sài Gòn (các tỉnh miền Đông Nam bộ, Sài Gòn và Long An), quân đội chính quyền Sài Gòn thực hiện các cuộc hành quân:

"Hành quân Toàn thắng 1/71/NB/GĐ.7 do Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 tổ chức ngày 02-01-1972 tại vùng Krek, Bắc Tây Ninh, Bình Dương và Bình Long với lực lượng tham dự gồm 17 tiểu đoàn bộ binh, 13 tiểu đoàn biệt động quân, 3 tiểu đoàn nhảy dù và 3 thiết đoàn kỵ binh...

Hành quân Toàn thắng Khiêm Hạnh do tiểu khu Tây Ninh tổ chức trong vùng Tây Bắc Khiêm Hạnh với lực lượng tham dự gồm 2 lữ đoàn địa phương quân và 14 trung đội nghĩa quân, khai diễn lúc 8 giờ ngày 07-01-1972 và chấm dứt lúc 18 giờ cùng ngày....

Hành quân Toàn thắng 002/72/B/9 do Trung đoàn 9 bộ binh tổ chức ngày 09-01-1972 tại vùng Tây Bắc Bến Cát với lực lượng 1 đại đội bộ binh, 1 đại đội thám sát và 1 chi đoàn thiết kỵ....

Hành quân Toàn thắng 72A do Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 tổ

---

201. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17441: Tình hình chiến sự hàng tuần (từ 02-01 đến 26-02-1972) của Bộ Tổng tham mưu QLVNCH.

chức ngày 15-01-1972 với lực lượng gồm 31 tiểu đoàn bộ binh, 12 tiểu đoàn biệt động quân, 3 tiểu đoàn nhảy dù và 5 thiết đoàn kỵ binh trong khu vực Bình Long, Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Long An....

Chiến dịch Đồng khởi 1/Tây Ninh do tiểu khu Tây Ninh tổ chức với lực lượng tham gia gồm 36 đại đội địa phương quân, 149 trung đội nghĩa quân và các đơn vị bán quân sự (nhân dân tự vệ, cảnh sát dã chiến, cán bộ cộng đồng phát triển), khai diễn từ ngày 25-01-1972.

Chiến dịch Đồng khởi 1/HN do tiểu khu Hậu Nghĩa tổ chức với lực lượng gồm 65 đại đội địa phương quân và 77 trung đội nghĩa quân, khai diện từ ngày 25-01-1972

Chiến dịch Đồng khởi 1/BD do tiểu khu Bình Dương tổ chức với lực lượng gồm 40 đại đội địa phương quân và 117 trung đội nghĩa quân, khai diễn ngày 25-01-1972...

Chiến dịch Đồng khởi 1/LK do tiểu khu Long Khánh tổ chức với lực lượng gồm 16 đại đội địa phương quân và 75 trung đội nghĩa quân khai diễn ngày 25-01-1972...

Hành quân Đồng khởi/ĐT/2/72 do tiểu khu Định Tường tổ chức, lực lượng tham dự gồm 49 đại đội địa phương quân và 257 trung đội nghĩa quân từ ngày 18-02-1972... "[202].

Tại Quân khu 4 của quân đội chính quyền Sài Gòn (các tỉnh miền Tây Nam bộ, không bao gồm Long An), quân đội chính quyền Sài Gòn tổ chức:

---

202. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17441: Tình hình chiến sự hàng tuần (từ 02-01 đến 26-02-1972) của Bộ Tổng tham mưu QLVNCH.

"Hành quân Cửu Long ngày 07-01-72 do Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7 bộ binh tổ chức tại Định Tường, Kiến Hòa và Vĩnh Bình với lực lượng tham dự gồm 11 tiểu đoàn bộ binh và 2 chiến đoàn thiết kỵ, khai diễn từ ngày 01-01-1972.

Hành quân Cửu Long 44/42CT/42 do Biệt khu 44 tổ chức tại vùng Takeo khai diễn từ ngày 07-01-1972...

Chiến dịch Nguồn sống mới/SĐ.21/BB do Bộ Tư lệnh Sư đoàn 21 bộ binh tổ chức tại An Xuyên từ ngày 07-01-1972...

Hành quân Đồng khởi AX/1/72/QK4 do tiểu khu An Xuyên tổ chức với lực lượng gồm 14 tiểu đoàn địa phương quân và 38 trung đội nghĩa quân khai diễn từ ngày 13-01-1972....

Hành quân Cửu Long 7/2/72 do Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7 tổ chức tại Định Tường, Kiến Hòa và Vĩnh Bình. Lực lượng tham dự gồm 3 trung đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn địa phương quân và 1 thiết đoàn kỵ binh, khai diễn từ ngày 15-01-1972...

Hành quân Đồng khởi KH/QK4/2 do tiểu khu Kiến Hòa tổ chức với lực lượng gồm 80 đại đội địa phương quân và 434 trung đội nghĩa quân khai diễn từ ngày 07-02 và chấm dứt vào ngày 09-02-1972..."[203].

Ngoài ra, yểm trợ cho hoạt động bình định nông thôn, trong hai tháng 01 và 02 năm 1972, liên quân Mỹ - ngụy Sài Gòn còn thực hiện 793 cuộc hành quân cấp tiểu đoàn trở lên, 148.166 phi xuất chiến thuật (trực thăng vận và oanh kích yểm trợ hành

---

203. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17441: Tình hình chiến sự hàng tuần (từ ngày 02-01 đến ngày 26-02-1972) của Bộ Tổng tham mưu QLVNCH.

quân của các loại chiến đấu cơ, ngoại trừ máy bay B.52), 497 phi xuất oanh tạc của B.52 (không kể chiến trường Lào và Campuchia), 47.682 hải xuất (tuần duyên và yểm trợ hành quân) và 62 vụ hải pháo tác xạ hỗ trợ hành quân dọc các vùng ven biển miền Nam Việt Nam[204].

Trong khi đó, nhằm bóc gỡ cơ sở cách mạng tại nông thôn và đô thị miền Nam Việt Nam, ngày 10-01-1972, lực lượng "Cảnh sát quốc gia" của chính quyền Sài Gòn thiết lập *"Kế hoạch an ninh đặc biệt* (Kế hoạch X.12) *kể từ ngày 12-01-1972 đến 29-02-1972"* gồm các nội dung:

"1. Nhiệm vụ:

Ngăn ngừa và vô hiệu hóa các âm mưu xâm nhập, tấn công, phá hoại, khủng bố của CS vào các đô, tỉnh, thị trên toàn quốc.

Giữ gìn an ninh trật tự công cộng; chống các vụ nổi loạn, đấu tranh chính trị và dân sinh bất hợp pháp.

2. Mục tiêu:

Hạ tầng cơ sở CS.

Cán binh CS và vũ khí đạn dược, chất nổ xâm nhập vào các đô, tỉnh, thị và quận.

Các phần tử gây rối thiên Cộng, đấu tranh và hoạt động phi pháp.

Các tổ chức gián điệp và đặc công CS.

---

204. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17441: Tổng hợp từ Báo cáo tình hình chiến sự hàng tuần (từ ngày 02-01 đến ngày 26-02-1972) của Bộ Tổng tham mưu QLVNCH.

Các tệ đoan xã hội.

3. Thi hành:

a. Quan niệm thực hiện:

Nỗ lực sưu tầm tin tức tình báo hầu đạt kế hoạch hoặc phối hợp với lực lượng bạn (QLVNCH và các lực lượng an ninh dân sự khác) để giải trừ nhanh chóng các âm mưu của CS và các tổ chức đấu tranh phi pháp.

Tổng tấn công hạ tầng cơ sở CS. Gia tăng công tác thẩm định và loại trừ hầu hết cán binh CS nằm vùng loại A và B, nhất là tại các đô, tỉnh, thị và quận.

Thiết lập các hệ thống nút chận kiểm soát an ninh một cách chặt chẽ và hữu hiệu tại đô, tỉnh, thị nhằm ngăn chận và bắt giữ cán binh, vũ khí, đạn dược, chất nổ xâm nhập của CS.

Sử dụng lực lượng võ trang CSQG (cảnh sát quốc gia - TG) *phối hợp với các lực lượng bạn (QLVNCH, thám sát tỉnh, nghĩa quân và nhân dân tự vệ) để mở các cuộc hành quân ven biên các đô, tỉnh, thị, trong suốt thời gian phát động kế hoạch này.*

Gia tăng các cuộc hành quân cảnh sát để lục soát và khám xét bất thần nhằm bài trừ các tệ đoan xã hội, tụ họp bất hợp pháp, cũng như đề phòng CS trà trộn hoạt động trong dân chúng; đặc biệt tại những địa điểm tình nghi CS có thể ém quân hoặc chôn dấu vũ khí, đạn dược, như các nghĩa địa, nghĩa trang, bệnh xá, phòng ngủ và trường học.

Vô hiệu hóa các cán bộ CS len lỏi vào hàng ngũ các tổ chức quốc gia.

Duyệt xét và chấn chỉnh các kế hoạch an ninh cơ sở. Công cuộc bố phòng cơ sở CSQG phải hỗ tương chặt chẽ với các kế

hoạch phòng thủ của đơn vị bạn. Ngoài ra, phải dự trù kế hoạch phản công với nhiều giả thuyết để có thể đối phó hữu hiệu khi có biến sự.

b. Phân nhiệm:

Trọng tâm công tác của các ngành thuộc lực lượng CSQG từ trung ương đến địa phương được phân định như sau:

- Cảnh sát đặc biệt:

Gia tăng công tác sưu tầm tin tức tình báo, cung từ tù, hàng binh và hồi chánh viên, liên quan đến chủ trương quân sự và chính trị của CS trong chiến dịch Xuân 1972.

Nỗ lực xâm nhập vào các tổ chức CS để phát hiện:

- Các trạm tiếp liệu cận đô, tỉnh, thị và quận;

- Các trạm giao liên của CS;

- Ý đồ và mục tiêu điều nghiên của CS.

Thực hiện công tác đánh phá đơn phương hoặc phối hợp với Ủy ban Phụng Hoàng để phá vỡ các đơn vị, cơ sở CS nằm vùng.

Sử dụng tối đa các hồi chánh viên, tù, hàng binh VC tại các nút chận (bất thần và mật) ra vào đô, tỉnh, thị để nhận diện các cán binh CS xâm nhập (công tác Đại phong).

Theo dõi và vô hiệu hóa bọn ngụy hòa, phản chiến, gây rối hoặc tiếp tay cho VC, cũng như các phần tử và tổ chức đấu tranh chính trị, dân sinh bất hợp pháp.

Ra sức phá vỡ các tổ chức gián điệp CS đã được chấm định hoặc nuôi dưỡng từ lâu mà nay xét thấy không cần thiết, để tìm hiểu chủ đích sưu tầm tin tức của các tổ chức này ngõ hầu phát hiện ý đồ của CS trong chiến dịch Xuân 1972.

- Cảnh sát võ trang:

Nâng cao thành quả hành quân trong khuôn khổ chiến dịch Phụng Hoàng.

Mở các cuộc đột kích, phục kích, tuần tiễu trong khu vực trách nhiệm sẽ tiêu diệt CS và bảo đảm an ninh địa phương.

Phối hợp với lực lượng bạn (QLVNCH, thám sát tỉnh, nghĩa quân và nhân dân tự vệ) trong các cuộc hành quân ven biên đô, tỉnh, thị và quận trong suốt thời gian phát động kế hoạch này.

- Cảnh sát tư pháp:

Gia tăng công tác kiểm soát tại các ngã thủy và bộ ra vào đô, tỉnh, thị và quận để kịp thời phát giác sự xâm nhập người, vũ khí, đạn dược, chất nổ của Cộng quân (Quân Giải phóng - BT).

Liên tục mở các cuộc hành quân cảnh sát kiểm soát tờ khai gia đình; tảo thanh sòng bạc, du đảng, đào binh, động mại dâm và lùng bắt các cuộc tụ họp bất hợp pháp.

Phối hợp với các ngành cảnh sát khác để gìn giữ an ninh trật tự công cộng.

c. Huấn thị phối hợp:

- Bộ Chỉ huy CSQG các cấp:

Thiết lập kế hoạch an ninh đặc biệt áp dụng trong lãnh thổ liên hệ dựa theo Kế hoạch X.12 của trung ương.

Kế hoạch an ninh đặc biệt của Bộ Chỉ huy CSQG địa phương bao gồm các trọng tâm:

+ Xâm nhập các tổ chức hạ tầng cơ sở CS, để sưu tầm tin tức tình báo hầu hoạch định kế hoạch vô hiệu hóa các mục tiêu hoạt động của VC.

+ Hướng dẫn và thúc đẩy các cơ quan CSQG trực thuộc thi hành kế hoạch vô hiệu hóa hạ tầng cơ sở CS đã được chấm định.

+ Thiết lập một hệ thống kiểm soát an ninh trên các ngã thủy và bộ ra vào đô, tỉnh, thị, quận (di động và bí mật) để ngăn chặn sự xâm nhập người và vũ khí cùng chất nổ của VC.

+ Hoạch định kế hoạch hành quân cảnh sát để kiểm soát các khu phố, bài trừ các tệ đoan xã hội.

+ Ban hành các chỉ thị phòng thủ cơ sở CSQG để đề phòng các cuộc tấn công phá hoại của CS.

+ Hoạch định một kế hoạch hành quân ven đô, tỉnh, thị, quận phối hợp với các lực lượng bạn để bảo đảm an ninh.

- Đối với chánh quyền địa phương:

Mọi tin tức và kết quả thu thập được, phải khẩn thông báo cho chánh quyền địa phương tùy nghi phối hợp lực lượng để đối phó và trình ngay về Bộ Tư lệnh CSQG (khối điều hành đặc biệt) bằng phương tiện nhanh nhất (hữu tuyến, vô tuyến hoặc tùy phái đặc biệt).

- Khối điều hành Bộ Tư lệnh CSQG trách nhiệm:

Phối hợp với Bộ Chỉ huy CSQG đô thành, sử dụng các lực lượng tổng trừ bị CSQG, mở các cuộc hành quân ven biên đô thành Sài Gòn và Gia Định trong suốt thời gian của kế hoạch này.

Các kế hoạch thiết lập xong phải được gởi trình Bộ Tư lệnh CSQG (khối điều hành) trước 18 giờ ngày 12-01-1972 và phải được nhân viên các cấp học tập, thao dượt thông suốt chỉ thị và đường lối hành động trước khi thi hành.

d. Giai đoạn thi hành:

Kế hoạch gồm 3 giai đoạn thi hành như sau:

- Giai đoạn chuẩn bị (kể từ ngày ban hành kế hoạch này đến ngày 12-01-1972):

Các Bộ Chỉ huy CSQG khu và đô thành thiết lập kế hoạch áp dụng hướng dẫn các Bộ Chỉ huy CSQG tỉnh, thị, quận soạn thảo kế hoạch hành động.

Các Bộ Chỉ huy CSQG tỉnh, thị, quận duyệt xét:

+ Các đầu mối xâm nhập tổ chức hạ tầng cơ sở CS hầu nghiên cứu phát triển;

+ Các mục tiêu chuẩn bị vô hiệu hóa;

+ Hệ thống kiểm soát an ninh để phối trí lại cho hữu hiệu;

+ Nghiên cứu các khu vực cần thực hiện các cuộc hành quân cảnh sát.

Bộ Chỉ huy CSQG khu và đô thành phải tập trung các kế hoạch an ninh đặc biệt của các Bộ Chỉ huy CSQG tỉnh, thị, quận trực thuộc để chuyển trình về Bộ Tư lệnh CSQG (khối điều hành) nội nhật ngày 12-01-1972 bằng sĩ quan đặc phái mang tay.

- Giai đoạn phát động (kể từ ngày 12-01-1972 đến 29-02-1972)

Các Bộ Chỉ huy CSQG địa phương nỗ lực thi hành kế hoạch đã hoạch địch để nâng cao thành quả công tác.

- Giai đoạn tổng kết:

Tổng kết thành quả kế hoạch được các Bộ Chỉ huy CSQG khu, đô thành trình về Bộ Tư lệnh CSQG (trung tâm điều hành tin tức) nội nhật ngày 04-03-1972 bằng sĩ quan đặc phái mang tay.

Cuộc duyệt xét toàn bộ thành quả kế hoạch X.12 sẽ được Bộ Tư lệnh CSQG tổ chức vào đầu tháng 3-1972"[205].

Thực hiện kế hoạch trên, chính quyền Sài Gòn huy động bộ máy tình báo, mật vụ, cảnh sát thực hiện lùng sục và bắt bớ bất kỳ người nào bị tình nghi chống đối, hoặc hoạt động cho CS ở miền Nam Việt Nam. Như ở Trị Thiên Huế, ngày 30-4-1972, chính quyền Sài Gòn mở chiến dịch "Bình minh" do Bộ Chỉ huy Cảnh sát quốc gia Thừa Thiên của chính quyền Sài Gòn thực hiện trên phạm vi *"10 quận nông thôn và 3 quận thuộc thị xã Huế"*. Kết quả sau hơn 1 tháng mở chiến dịch, tính đến ngày 03-5-1972, chính quyền Sài Gòn đã bắt bớ, giam cầm 751 người tình nghi hoạt động cho CS, gồm đủ thành phần: giáo sư, bác sĩ, nhân sĩ, thương gia, tu sĩ,[206].... Đến ngày 08-5-1972, số người bị bắt giữ lên đến 1.026 người[207]. Những người này sau đó bị chính quyền Sài Gòn *"giải giao 829 can nhân thuộc các thành phần trên đến Trung tâm Cải huấn Côn Sơn, gởi 20 can nhân khác tại Bộ Chỉ huy Cảnh sát*

---

205. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17590: Kế hoạch an ninh đặc biệt ám danh "Kế hoạch X.12" ngày 10-01-1972 của Bộ Tư lệnh CSQG VNCH.

206. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17594: Phiếu trình số 024391/BTL/CSQG/ĐB/E1 ngày 6-5-1972 của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia VNCH.

207. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17594: Phiếu trình số 025186/BTL/CSQG/ĐB/E1/U ngày 13-5-1972 của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia VNCH.

quốc gia Khu I và chỉ giam giữ 177 can nhân còn lại tại trại giam của Bộ Chỉ huy Cảnh sát quốc gia sở tại (Thừa Thiên - TG)"[208].

Ngày 29-5-1972, phản đối hành động bắt bớ giam cầm "vô tội vạ" của chính quyền Sài Gòn, các đoàn thể chính trị, tôn giáo tại Thừa Thiên đòi chính quyền Thiệu phải triệu tập phiên giải trình với sự tham dự của tất cả các đoàn thể, đảng phái chính trị trong chính quyền Sài Gòn như: "Đại Việt cách mạng", "Việt Nam quốc dân đảng", "Nhân xã", "Phong trào Quốc gia cấp tiến", "Lực lượng Nhân dân kiến quốc", "Lực lượng Công nông", "Lực lượng Tự do dân chủ",[209]... Song đáp lại, Nguyễn Văn Thiệu bút phê:

"DỨT KHOÁT

CỨ LÀM

ĐỪNG LO NGẠI GÌ CẢ CHO BÂY GIỜ KỂ CẢ SAU NÀY"[210]

Với việc huy động tối đa bộ máy chiến tranh vào "lùng sục", khủng bố cách mạng và quần chúng yêu nước, đồng thời, sự "trầm lắng" của chiến trường miền Nam Việt Nam ba tháng đầu năm 1972, khiến chính quyền Sài Gòn tin tưởng rằng chiến

---

208. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17594: Phiếu trình số 025186/BTL/CSQG/ĐB/E1/U ngày 13-5-1972 của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia VNCH.

209. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17594: Phiếu trình số 27824/BTL/CSQG/VPAN/M ngày 29-5-1972 của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia VNCH.

210. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17594: Công văn số 346/PTT/UBPHTBQG/K.QN ngày 05-6-1972 của Ủy ban Phối hợp Tình báo quốc gia VNCH.

dịch Xuân 1972 của Quân Giải phóng "đã thất bại về căn bản" và chỉ còn ở mức độ thấp với những trận đánh nhỏ nhằm hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị.

Vì vậy, việc Quân Giải phóng mở cuộc tiến công đồng loạt bằng lực lượng tổng lực, gồm chủ lực quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích, kết hợp giữa các chiến dịch, trận đánh theo phương thức chiến tranh quy ước với chiến tranh du kích giải phóng nông thôn, vào cuối tháng 3 năm 1972 - thời điểm giới chức Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn tỏ ra tự mãn nhất vào kết quả của chương trình "Việt Nam hóa chiến tranh", cũng như tin tưởng mù quáng vào sức mạnh của đội quân đông đảo và vũ khí tối tân của Hoa Kỳ, đã giáng mạnh đòn chí tử vào ý chí và tinh thần chiến đấu của chính quyền Sài Gòn quân ngụy Sài Gòn.

Ngày 02-4-1972, ngay trong các cuộc tiến công đầu tiên của Quân Giải phóng ở Quảng Trị, hàng ngàn sĩ quan, binh sĩ Trung đoàn 56, Sư đoàn 3 quân đội chính quyền Sài Gòn ra hàng, càng khiến tình hình thêm bi đát.

Ngày 03-4-1972, sau khi triệu tập "Hội đồng An ninh quốc gia" để nghe tường trình tình hình quân sự, Nguyễn Văn Thiệu cùng một số tổng trưởng, tướng lĩnh Sài Gòn đích thân đi thị sát chiến trường Trị - Thiên. Tại đây, Thiệu ra lệnh cho quân đội tử thủ và yêu cầu không quân Mỹ - ngụy "rải thảm" chiến trường Trị - Thiên và Bắc Tây Nguyên bằng chiến đấu cơ và B.52. Chỉ trong tuần đầu của tháng 4-1972, không quân Mỹ - ngụy Sài Gòn đã thực hiện tới 14.685 phi xuất, chưa kể 264 phi xuất

oanh tạc của pháo đài bay B.52, với 50% phi vụ tập trung tại chiến trường Quảng Trị[211].

Ngày 05-4-1972, trên hệ thống truyền thông, Nguyễn Văn Thiệu thông báo tình hình chiến sự và cố trấn an binh sĩ, công chức. Ngày 08-4-1972, Thiệu triệu tập Hội đồng An ninh quốc gia lần thứ hai để tìm kiếm giải pháp đối phó. Ngày 19-4-1972, nhằm vỗ về, trấn an binh sĩ và công chức chính quyền Sài Gòn, Nguyễn Thị Mai - vợ Nguyễn Văn Thiệu, thực hiện hàng loạt "công du" chiến trường, từ miền Đông Nam bộ cho đến vĩ tuyến 17. Nhưng những nỗ lực của các nhân vật cao cấp chính quyền Sài Gòn không thể cứu vãn được sự suy sụp mau chóng của quân đội chính quyền Sài Gòn. Trong chưa đầy 1 tháng cuối tháng 4-1972, Quân Giải phóng nhanh chóng làm chủ được các mục tiêu trọng điểm của chiến dịch Xuân - Hè 1972 và tạo thế uy hiếp tại hầu hết các địa phương miền Nam Việt Nam, đồng thời, giải phóng được một vùng nông thôn rộng lớn.

Điên cuồng trước sự sụp đổ ngày càng gia tăng và lan rộng, ngày 25-4-1972, Nguyễn Văn Thiệu gửi Công điện (mật, hỏa tốc) tới các tư lệnh quân khu, ra lệnh "thảm sát" các cuộc mít tinh mừng thắng lợi của quần chúng nhân dân miền Nam. Chỉ thị yêu cầu Thủ tướng chính phủ, Tư lệnh các quân khu phải:

"Chỉ thị mật các tiểu khu trưởng bằng mọi cách và

---

211. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), hồ sơ 17442: Tình hình chiến sự hàng tuần (từ ngày 02-4 đến ngày 08-4-1972) của Bộ Tổng tham mưu QLVNCH.

bằng phương tiện phi pháo phá vỡ các cuộc biểu dương như vậy mỗi khi phát hiện được bằng tình báo hoặc bằng phi cơ quan sát.

Nếu các tiểu khu trưởng không đủ phương tiện thì quý vị tư lệnh quân khu phải vận dụng phương tiện cấp quân khu để thực hiện công tác trên.

Biện pháp này chỉ được phổ biến trực tiếp xuống đến cấp tiểu khu trưởng và tuyệt đối không sử dụng hình thức văn thư"[212].

Ngày 29-4-1972, sau khi binh sĩ quân đội chính quyền Sài Gòn tháo chạy tán loạn khỏi các căn cứ quân sự ở các địa bàn Quân khu I, Quân khu II của chúng, nhất là tại Dắktô - Tân Cảnh, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố tình trạng "Tổ quốc lâm nguy", triệu tập khẩn cấp hội đồng nội các, đồng thời ban hành hàng loạt tư văn, công điện mật - hỏa tốc, ra lệnh cho các cấp hành chính, quân sự cố thủ.

Đối với cấp hành chính, Nguyễn Văn Thiệu ban hành Tư văn số 028-TT/TV/M, yêu cầu Thủ tướng chính phủ Sài Gòn phải áp dụng các biện pháp:

"Toàn thể công chức các cấp, các ngành tại tất cả đô, tỉnh, thị, quận, bộ và cơ quan trung ương, với hai tánh cách vừa là công chức mà cũng vừa là nhân dân tự vệ, phải được tổ chức, phân nhiệm và thứ nhất là có chỉ huy một cách quy củ và có kỷ luật nghiêm minh...

---

212. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Tổng thống đệ nhị cộng hòa (1967-1975), hồ sơ 395: Công điện số 024-TT/CĐ/M ngày 25-4-1972 của Tổng thống VNCH.